

Số: /SYT- NVY
V/v triển khai công tác đảm bảo an toàn
thực phẩm trong dịp Tết Trung thu 2019

Bắc Giang, ngày tháng năm 2019

Kính gửi:

- Các đơn vị trong ngành;
- Phòng Y tế các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 1359/BCĐLN-NVY ngày 06/8/2019 của Ban chỉ đạo liên ngành (BCĐLN) về an toàn thực phẩm (ATTP) tỉnh Bắc Giang về việc triển khai công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2019. Để tăng cường công tác đảm bảo ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2019 được diễn ra từ ngày 15/8 - 15/9/2019, Sở Y tế yêu cầu các đơn vị triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Nội dung triển khai

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 21/KH-SYT ngày 31/01/2019 của Sở Y tế về triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP của ngành y tế Bắc Giang năm 2019; chú trọng đẩy nhanh tiến độ thực hiện chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2019 về công tác ATTP; duy trì công khai đường dây nóng theo quy định.

- Tổ chức đợt cao điểm thực hiện công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu từ ngày 15/8 - 15/9/2019, với các hoạt động cụ thể:

+ Triển khai chiến dịch truyền thông về ATTP từ ngày 15/8/2019 - 15/9/2019 trên các phương tiện thông tin đại chúng, các hình thức tuyên truyền khác.

+ Triển khai đợt cao điểm thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm về ATTP từ ngày 15/8/2019 đến ngày 15/9/2019 đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước đá dùng liền, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố...; đề xuất với người có thẩm quyền kiên quyết xử lý, công khai các tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP theo quy định.

+ Tăng cường phối hợp với các đơn vị thành viên của Mặt trận Tổ quốc trong triển khai vận động, giám sát bảo đảm ATTP.

+ Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và các sự cố về ATTP ở người; bố trí nguồn lực, sẵn sàng triển khai, khắc phục hậu quả khi xảy ra ngộ độc thực phẩm theo hướng dẫn tại Công văn số 3365/BCĐLN-KGVX ngày 25/10/2016 của BCĐLN về ATTP tỉnh về phòng, chống ngộ độc thực phẩm.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác đảm bảo ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2019 (theo mẫu báo gửi kèm).

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

Tham mưu Sở Y tế chỉ đạo triển khai các nội dung trên, báo cáo kết quả thực hiện công tác đảm bảo ATTP trong dịp Tết Trung thu theo quy định; triển khai thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về ATTP theo kế hoạch được cấp trên phê duyệt.

2.2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền kiến thức, pháp luật về ATTP; tổ chức lấy tin, bài, hình ảnh về hoạt động triển khai Tết Trung thu của các đơn vị trong ngành và đưa tin kịp thời trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Website của Sở Y tế và của đơn vị.

- Tổ chức xét nghiệm thực phẩm theo phân tuyến kỹ thuật; cử cán bộ xét nghiệm tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh về ATTP.

- Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh tại các tuyến; chuẩn bị đầy đủ vật tư, nhân lực, sẵn sàng tham gia khắc phục sự cố về ATTP.

2.3. Phòng Y tế các huyện, thành phố

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND, BCĐLN về ATTP huyện/thành phố chỉ đạo, triển khai công tác đảm bảo ATTP trong dịp Tết Trung thu theo hướng dẫn tại Công văn số 1359/BCĐLN-NVY ngày 06/8/2019 của BCĐLN về ATTP tỉnh và báo cáo theo quy định.

2.4. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung nêu trên; thực hiện lấy, bảo quản, vận chuyển và kiểm nghiệm mẫu thực phẩm theo phân tuyến kỹ thuật; bố trí đủ vật tư, nhân lực, kịp thời khắc phục sự cố về ATTP xảy ra trên địa bàn.

- Chỉ đạo các phòng, khoa chuyên môn và Trạm y tế chủ động tham mưu cho lãnh đạo, UBND/BCĐLN về ATTP xã, phường, thị trấn đẩy nhanh việc triển khai các hoạt động tuyên truyền, kiểm tra, giám sát về ATTP... nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về công tác ATTP được giao năm 2019.

- Tổng hợp kết quả thực hiện của Trung tâm, các Trạm y tế trên địa bàn gửi về phòng Y tế huyện, thành phố để tổng hợp báo cáo theo quy định.

2.5. Các đơn vị khác trong ngành

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật, thực hành đúng về ATTP cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị.

- Các bệnh viện quản lý chặt chẽ; thường xuyên kiểm tra, giám sát điều kiện đảm bảo ATTP đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm/dịch vụ ăn uống (*căng tin, bếp ăn tập thể...*) do bệnh viện tự tổ chức hay ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện ATTP theo quy định hiện hành; không để các cơ sở kinh doanh thực phẩm/dịch vụ ăn uống không đảm bảo ATTP trong bệnh viện; Giám đốc các bệnh viện chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và pháp luật về công tác bảo đảm ATTP trong bệnh viện.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nội dung trên; các đơn vị y tế tuyến tỉnh trực thuộc ngành báo cáo kết quả thực hiện gửi về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (*qua hòm thư điện tử: chicucavstp@bacgiang.gov.vn*) trước ngày 17/9/2019 để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, NVY.

Bản điện tử:

- Như trên (T/hiện)
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Cục ATTP (B/cáo);
- UBND huyện, thành phố (P/hợp);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Thanh tra Sở Y tế;
- Website Sở Y tế.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Sinh

Mẫu báo cáo:

(TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN)
(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

....., ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm
trong dịp Tết Trung thu năm 2019**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành: Nêu cụ thể tên, trích yếu văn bản đã ban hành để chỉ đạo, điều hành triển khai công tác QLNN về ATTP của địa phương theo chỉ đạo của cấp trên; nội dung chỉ đạo khác (nếu có).

2. Công tác thông tin, giáo dục truyền thông ATTP

T T	Hoạt động	ĐV tính	Thôn, bản		Tuyến xã, phường		Tuyến huyện/ tuyến tỉnh	
			Số lượng	Số người tham dự	Số lượng	Số người tham dự	Số lượng	Số người tham dự
1	Nói chuyện	Buổi						
2	Tập huấn	Buổi						
3	Hội thảo	Buổi						
4	Hội thi	Cuộc						
5	Phát thanh/ truyền thanh							
6	Truyền hình	Phóng sự, tin, bài..						
7	Loa, đài							
8	Báo viết, báo điện tử							
9	Sản phẩm truyền thông: (Cộng a -> d)							
a	Băng rôn, khẩu hiệu	Chiếc						
b	Tranh ảnh, áp - phích	Tờ						
c	Tờ gấp	Tờ						
d	Băng/ đĩa hình, đĩa âm	Chiếc						
10	Hoạt động khác (ghi rõ):.....							

3. Công tác phối hợp vận động và giám sát bảo đảm ATTP

T T	Nội dung	ĐV tính	Thôn, bản		Tuyên xã, phường		Tuyên huyện/ tuyên tỉnh	
			T.số	Thực hiện	T. số	Thực hiện	T.số	Thực hiện
1	Số đơn vị QLNN về ATTP được MTTQ, các đơn vị thành viên giám sát theo KH 296	Đơn vị						
2	Số cơ sở thực phẩm được MTTQ, các đơn vị thành viên giám sát theo KH 296	Cơ sở						

4. Công tác quản lý; thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP

4.1. Quản lý, phân loại cơ sở thực phẩm

TT	Loại hình quản lý	Tuyên xã, phường						Tuyên huyện/ tuyên tỉnh						
		Tổng số	Phân loại			Ký cam kết ATTP		Tổng số	Phân loại			Ký cam kết ATTP		
			A	B	C	Số phải ký	Số đã ký (lưu ký)		A	B	C	Số phải ký	Số đã ký (lưu ký)	
1	Sản xuất, chế biến													
2	Kinh doanh TP													
3	Dịch vụ ăn uống													
4	Bếp ăn tập thể													
5	Thức ăn đường phố													
Cộng (1 – 5)														
6	Người làm dịch vụ “nấu cỗ thuê”													
7	Đám cưới													

4.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP

a) Thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP:

TT	Thành phần đoàn	Tuyên xã, phường	Tuyên huyện/ tuyên tỉnh
1	Số Đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm liên ngành về ATTP		
2	Số Đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành về ATTP		
	Cộng		
Trong đó	Số đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về ATTP có thành phần của MTTQ hoặc đơn vị thành viên tham gia		
	Số cuộc kiểm tra về ATTP đã gửi kết luận hoặc báo cáo tới MTTQ cùng cấp/ Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra/...../.....

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm

TT	NỘI DUNG	Tuyến xã, phường				Tuyến huyện/ tuyến tỉnh			
		Tổng số	Số thanh kiểm tra, hậu kiểm	Số đạt	% đạt	Tổng số	Số thanh kiểm tra, hậu kiểm	Số đạt	% đạt
I	Kết quả thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm điều kiện bảo đảm ATTP								
1	Cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm								
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm								
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống								
4	Bếp ăn tập thể								
5	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố								
	Cộng (1 - 5)								
II	Tình hình xử lý vi phạm về ATTP								
1	Số cơ sở có vi phạm/Số cơ sở còn tồn tại về điều kiện ATTP								
2	Số cơ sở vi phạm bị xử lý								
a	Hình thức phạt chính:								
	Số cơ sở bị cảnh cáo								
	Số cơ sở bị phạt tiền								
	Tổng số tiền phạt (Tr.đồng)								
b	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả:								
*	Số cơ sở bị đóng cửa								
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành SP/ Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành				/.....	/.....	
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm/ T.số loại SP bị tiêu hủy				/.....	/.....	
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn/ Số loại SP có nhãn phải khắc phục				/.....	/.....	
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo/ Số loại tài liệu quảng cáo bị đình chỉ lưu hành				/.....	/.....	
*	Các xử lý khác (ghi rõ):.....								
c	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý								
d	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhỏ)								

c) Đánh giá nội dung vi phạm chủ yếu:

TT	Nội dung vi phạm về ATTP	Tuyến xã, phường			Tuyến huyện/ tuyến tỉnh		
		Số kiểm tra	Số vi phạm	% vi phạm/ Số K.tra	Số kiểm tra	Số vi phạm	% vi phạm/ Số K.tra
1	Vi phạm về giấy chứng nhận kinh doanh						
2	Vi phạm về giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP						
3	Vi phạm về công bố tiêu chuẩn sản phẩm						
4	Vi phạm về điều kiện vệ sinh cơ sở						
5	Vi phạm về điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ						
6	Vi phạm về điều kiện con người						
7	Vi phạm về ghi nhãn thực phẩm						
8	Vi phạm về quảng cáo thực phẩm						
9	Vi phạm về chất lượng sản phẩm						
10	Vi phạm khác (ghi rõ):.....						

d) Kết quả kiểm nghiệm mẫu thực phẩm:

Tên loại xét nghiệm		Tuyến xã, phường			Tuyến huyện/tuyến tỉnh		
		Tổng số mẫu	Số mẫu đạt	% đạt	Tổng số mẫu	Số mẫu đạt	% đạt
Xét nghiệm tại labo	Hoá lý						
	Vi sinh vật						
Xét nghiệm nhanh (Test nhanh)							
Cộng							

5. Tình hình ngộ độc thực phẩm

TT	Chỉ số	Từ 15/8/2019 đến 15/9/2019	Số cùng kỳ năm trước
1	Số vụ		
2	Số mắc		
3	Số chết		

6. Đầu tư nguồn lực

TT	Nội dung	Tuyến xã, phường	Tuyến huyện	Tuyến tỉnh	Trung ương	Viện trợ	Nguồn khác	Cộng
I	Kinh phí (triệu đồng)							
1	Quản lý; đào tạo, tập huấn							
2	Truyền thông							
3	Kiểm tra, giám sát							
4	Xét nghiệm							
5	Phòng, chống dịch bệnh							
II	Nhân lực (tổng số)							
1	Chuyên trách							
2	Kiểm nhiệm							

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

(Nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng trên; nêu rõ những điểm mạnh, tồn tại và hạn chế).

III. KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

-.....

Bản điện tử:

-.....

- chicucativstp@bacgiang.gov.vn

-.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)